

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2009/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2009

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số:.....
	Ngày:.....
	
Chuyển:.....	

NGHỊ ĐỊNH
Về xử phạt vi phạm hành chính trong
lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002
và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành
chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm được áp dụng đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.

2. Nghị định này áp dụng đối với:

a) Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm quy định tại Chương II Nghị định này.

b) Cá nhân, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 4. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau một năm, kể từ ngày thi hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 5. Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu hình thức xử phạt chính là phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm hành chính mà có;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

c) Thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động có thời hạn một phần hoặc toàn bộ nội dung, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính;

b) Buộc hủy bỏ, cải chính những thông tin sai lệch, không đúng sự thật;

c) Buộc phải thu hồi các khoản tiền đã chi, đã bồi thường trái quy định của pháp luật;

d) Buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm bổ nhiệm;

đ) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành, chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.

a) Không thực hiện đăng trên 5 số báo hàng ngày liên tiếp của báo Trung ương và báo địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính về một trong những nội dung sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm;
- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động;
- Mức vốn điều lệ và số vốn điều lệ đã góp;
- Họ, tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;
- Số Giấy phép và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
- Các nghiệp vụ bảo hiểm, nghiệp vụ môi giới bảo hiểm được phép kinh doanh.

b) Không công bố, công bố không đúng thời hạn hoặc công bố sai sự thật một trong những nội dung hoạt động và thay đổi đã được Bộ Tài chính chấp thuận sau đây:

- Tên doanh nghiệp;
- Vốn điều lệ;
- Mở hoặc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện;
- Địa điểm đặt trụ sở chính, Chi nhánh, Văn phòng đại diện;
- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động;
- Chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp chiếm 10% số vốn điều lệ trở lên;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc);
- Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp.

c) Không công bố các nội dung quy định tại Giấy phép đặt Văn phòng đại diện;

d) Không hoạt động sau 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy phép đặt Văn phòng đại diện.

2. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện hành vi sửa chữa Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 2 **VI PHẠM VỀ QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH**

Điều 10. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về quản trị, điều hành, kiểm soát

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty), Tổng giám đốc và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực;

b) Bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực mà không phải là doanh nghiệp trực thuộc;

c) Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực mà không phải là doanh nghiệp trực thuộc;

d) Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát được bổ nhiệm nhưng không cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

2. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty), Tổng giám đốc và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ một trong các nhiệm vụ sau đây:

- a) Xây dựng quy tắc, điều khoản và tính toán phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm;
- b) Lập dự phòng nghiệp vụ cho các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ;
- c) Tách quỹ và phân chia thặng dư hàng năm của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm;
- d) Lập báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm theo quy định;
- đ) Lập báo cáo về các vấn đề bất thường theo quy định;
- e) Đánh giá chương trình tái bảo hiểm, hợp đồng tái bảo hiểm và các nhiệm vụ khác để bảo đảm an toàn tài chính cho doanh nghiệp bảo hiểm.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này cho đến khi doanh nghiệp bổ nhiệm chuyên gia tính toán đáp ứng tiêu chuẩn.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc bãi nhiệm chức danh chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật về chuyên gia tính toán đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

- a) Sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ xin mở Chi nhánh, Văn phòng đại diện;
- b) Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm mà chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

b) Không ban hành hoặc ban hành quy trình, hướng dẫn nội bộ về hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm không đáp ứng quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện việc tái bảo hiểm theo chương trình tái bảo hiểm và quy trình, hướng dẫn nội bộ về hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Nhượng tái bảo hiểm không đúng quy định của pháp luật;

b) Giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ quá 10% vốn chủ sở hữu;

c) Nhận tái bảo hiểm đối với chính những rủi ro đã nhượng tái bảo hiểm; nhượng toàn bộ trách nhiệm bảo hiểm đã nhận trong một hợp đồng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm khác;

d) Nhà tái bảo hiểm không nằm trong danh sách doanh nghiệp dự kiến sẽ nhượng tái bảo hiểm;

đ) Nhượng tái bảo hiểm cho doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm ở nước ngoài không được xếp hạng tối thiểu "BBB" theo Standard & Poor's, "B++" theo A.M.Best, "Baa" theo Moody's hoặc các kết quả xếp hạng tương đương tại năm tài chính gần nhất so với thời điểm giao kết hợp đồng tái bảo hiểm.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 60 ngày đến 90 ngày một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tái bảo hiểm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 14. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về chuyển giao hợp đồng bảo hiểm

1. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Tiến hành việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm không đáp ứng đầy đủ các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 75 của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bổ nhiệm vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

c) Buộc thu hồi toàn bộ số tiền đã bồi thường đối với trường hợp vi phạm các quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Mục 3 **VI PHẠM VỀ KHAI THÁC BẢO HIỂM**

Điều 16. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh

1. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Thông tin, quảng cáo sai sự thật về nội dung, phạm vi hoạt động, điều kiện bảo hiểm;

b) Khuyến mại nhằm cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật;

c) Thông tin làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm khác.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Thoả thuận hạn chế cạnh tranh gây thiệt hại cho quyền lợi của bên mua bảo hiểm;

b) Tranh giành khách hàng dưới các hình thức ngăn cản, lôi kéo, mua chuộc, đe dọa nhân viên hoặc khách hàng của doanh nghiệp bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 60 ngày đến 90 ngày một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

Điều 18. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về khai thác bảo hiểm nhân thọ

1. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Tài liệu giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không rõ ràng, khó hiểu và chứa đựng thông tin dẫn đến hiểu lầm;

b) Tài liệu minh họa bán hàng không rõ ràng, đầy đủ và chính xác để giúp khách hàng có sự lựa chọn phù hợp;

c) Tài liệu minh họa bán hàng của doanh nghiệp không phân biệt rõ giữa quyền lợi có đảm bảo và quyền lợi không bảo đảm; không thông báo cho khách hàng biết tổng số quyền lợi bảo hiểm nhận được theo các hợp đồng bảo hiểm không bảo đảm có thể khác nhau;

d) Hàng năm không xem xét lại các giả định dùng trong minh họa bán hàng; không sửa lại minh họa bán hàng nếu giả định không còn phù hợp với thực tế;

đ) Tài liệu giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ, tài liệu minh họa bán hàng chứa đựng những thông tin về quyền lợi bảo hiểm trái với quy tắc, điều khoản bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Không cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, không giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;

b) Không thực hiện thông báo cho bên mua bảo hiểm về tình trạng hợp đồng của họ theo quy định;

c) Yêu cầu giao kết hợp đồng bảo hiểm hỗ trợ kèm theo hợp đồng bảo hiểm chính là điều kiện bắt buộc để duy trì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm chính;

d) Vi phạm các quy định về triển khai các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 60 ngày đến 90 ngày một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

a) Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được kinh doanh bảo hiểm bắt buộc từ chối bán bảo hiểm bắt buộc cho cá nhân, tổ chức;

b) Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được kinh doanh bảo hiểm bắt buộc không tuân thủ quy tắc, điều khoản và biểu phí do Bộ Tài chính ban hành;

c) Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được kinh doanh bảo hiểm bắt buộc không tách riêng phần bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong hợp đồng bảo hiểm trọn gói theo quy định.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 60 ngày đến 90 ngày một phần hoặc toàn bộ nghiệp vụ hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 4 VI PHẠM VỀ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ĐẠI LÝ BẢO HIỂM VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Điều 21. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về bảo hiểm bắt buộc của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho hoạt động môi giới bảo hiểm tại doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động ở Việt Nam.

2. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 22. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về môi giới bảo hiểm

1. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

b) Thông tin, quảng cáo về nội dung, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, điều kiện và điều khoản bảo hiểm sai sự thật làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm;

c) Ngăn cản bên mua bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hoặc xúi giục bên mua bảo hiểm không kê khai các chi tiết liên quan đến hợp đồng bảo hiểm;

d) Tranh giành khách hàng dưới các hình thức ngăn cản, lôi kéo, mua chuộc, đe dọa khách hàng của doanh nghiệp bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác;

đ) Hứa hẹn giảm phí bảo hiểm, hoàn phí bảo hiểm hoặc các quyền lợi khác mà doanh nghiệp bảo hiểm không cam kết với khách hàng;

e) Xúi giục bên mua bảo hiểm hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm hiện có để mua hợp đồng bảo hiểm mới.

2. Phạt tiền 40.000.000 đồng đối với tổ chức đào tạo đại lý thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Đào tạo đại lý bảo hiểm để cấp chứng chỉ hành nghề khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Tài chính;

b) Không tuân thủ thời lượng tối thiểu, nội dung chương trình đào tạo đại lý đã được Bộ Tài chính phê chuẩn;

c) Không thực hiện báo cáo Bộ Tài chính về số lượng khoá đào tạo đã tổ chức, số lượng đại lý bảo hiểm đã đào tạo, số lượng chứng chỉ đã cấp trong năm theo mẫu quy định của Bộ Tài chính;

d) Không thực hiện báo cáo Bộ Tài chính và thông báo cho Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam danh sách các đại lý bảo hiểm đang hoạt động và danh sách các đại lý vi phạm quy chế hành nghề đại lý hoặc vi phạm pháp luật đã bị doanh nghiệp chấm dứt hợp đồng đại lý.

3. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động đại lý bảo hiểm mà không đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 84 và Điều 86 của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm hành chính mà có;

b) Tịch thu chứng chỉ đào tạo đại lý bảo hiểm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

a) Không duy trì mức vốn điều lệ đã góp tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 46/20007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (sau đây viết gọn là Nghị định số 46/20007/NĐ-CP);

b) Không đảm bảo vốn điều lệ đã góp tương xứng với nội dung, phạm vi và địa bàn hoạt động;

c) Một cổ đông là cá nhân sở hữu vượt quá 10% vốn điều lệ;

d) Một cổ đông là tổ chức sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ;

đ) Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ.

e) Các cổ đông sáng lập sở hữu dưới 50% vốn điều lệ trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày một phần nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành của doanh nghiệp đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này;

b) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 26. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về ký quỹ

1. Phạt tiền 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm không nộp hoặc sử dụng tiền ký quỹ trái với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 46/2007/NĐ-CP.

2. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 28. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về đầu tư vốn

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện hành vi không hạch toán tách biệt các khoản đầu tư vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và đầu tư từ dự phòng nghiệp vụ.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty), Tổng giám đốc (Giám đốc) và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Đầu tư ngoài các nguồn vốn được phép đầu tư theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 46/2007/NĐ-CP;

b) Sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng với mức vốn pháp định của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm để đầu tư dưới hình thức là các khoản cho vay, đầu tư trở lại cho các cổ đông hoặc người có liên quan;

c) Sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng với biên khả năng thanh toán tối thiểu của doanh nghiệp bảo hiểm để đầu tư dưới hình thức là các khoản cho vay, đầu tư trở lại cho các cổ đông hoặc người có liên quan;

d) Đầu tư vốn nhân rồi từ dự phòng nghiệp vụ vượt quá tỷ lệ được phép đầu tư vào các lĩnh vực theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 46/2007/NĐ-CP;

đ) Sử dụng nguồn vốn dự phòng nghiệp vụ để đầu tư ra nước ngoài;

e) Đầu tư ra nước ngoài không thực hiện dưới tên của doanh nghiệp đó và chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm hành chính mà có;

b) Thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày một phần hoặc toàn bộ nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc bãi nhiệm chức vụ người quản trị, điều hành, chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;
- c) Buộc chấp hành các quy định của pháp luật về khôi phục khả năng thanh toán đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 30. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về tách quỹ, chia lãi trong bảo hiểm nhân thọ

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không báo cáo tách quỹ đúng thời hạn quy định.

2. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty), Tổng giám đốc (Giám đốc), chuyên gia tính toán, Kế toán trưởng và người có liên quan của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không thực hiện tách Quỹ chủ sở hữu và Quỹ chủ hợp đồng theo quy định;
- b) Không tuân thủ phương pháp chia lãi đã được Bộ Tài chính chấp thuận hoặc thay đổi phương pháp chia lãi mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy phép thành lập và hoạt động trong thời hạn từ 90 ngày đến 180 ngày một phần hoặc toàn bộ nội dung, phạm vi hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản trị, điều hành, Chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

- a) Không chấp hành quyết định xử lý của cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm tra;
- b) Can thiệp vào việc xử lý của cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm tra;
- c) Giấu giếm, sửa chữa chứng từ, sổ sách hoặc thay đổi tang vật trong khi đang bị thanh tra, kiểm tra;
- d) Tự ý tháo bỏ, di chuyển hoặc có hành vi khác làm thay đổi hiện trạng niêm phong: kho, quỹ, sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ bảo hiểm hoặc các tang vật đang bị niêm phong, tạm giữ.

Chương III **THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH** **TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM**

Điều 34. Thanh tra hoạt động kinh doanh bảo hiểm

1. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra chuyên ngành về kinh doanh bảo hiểm trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính theo Luật Kinh doanh bảo hiểm.
2. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động thanh tra chuyên ngành bảo hiểm.

Điều 35. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi thẩm quyền của mình quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính có quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm theo quy định của Nghị định này.
2. Chánh thanh tra chuyên ngành bảo hiểm thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính có quyền:
 - a) Phạt tiền đến mức cao nhất quy định tại Nghị định này;
 - b) Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Nghị định này.
3. Các cơ quan có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do mình ban hành.

Điều 42. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2009 và thay thế Nghị định số 118/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b). *xh 290*

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng